|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025* |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập**

**giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Xóa mù chữ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữtrên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ người dân trong độ tuổi từ 15 đến 60 tham gia học xóa mù chữtrên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2. Nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”**

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năn 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp trên địa bàn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

a) Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chi cho các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm:

- Chi hỗ trợ thắp sáng ban đêm: 200.000 đồng/lớp/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế lớp học.

- Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 01 quyển/học viên; Sổ tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục: 01 quyển/lớp; Sổ giáo viên chủ nhiệm: 01 quyển/lớp; Sổ đầu bài: 01 quyển/lớp (Thanh toán theo hóa đơn thực tế).

- Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sách giáo khoa/người/giai đoạn.

c) Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 200.000 đồng/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo thời gian học thực tế của lớp xóa mù chữ, không quá 10 tháng đối với Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1 và không quá 09 tháng đối với Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2. Hỗ trợ tối đa 01 người/1 lớp.

d) Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

6. Các nội dung khác không quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính.

**Điều 3. Hỗ trợ người dân tham gia học học xóa mù chữ**

1. Đối tượng hỗ trợ

Người dân trong độ tuổi từ 15 đến 60 thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tham gia học xóa mù chữ và hoàn chương trình xóa mù chữ từng giai đoạn theo quy định.

2. Nội dung, mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người/giai đoạn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo qui định của pháp luật.

**Điều 5.** **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và chế độ tài chính theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ .....thông qua ngày ....tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBTV Quốc hội, Chính phủ (báo cáo); - Ban CTĐB của UBTV Quốc hội; - Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế - Bộ GDĐT;  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh; - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;  - UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;  - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành của tỉnh;  - TTHĐND, UBND các huyện,TX,TP;  - Trung tâm Truyền thông tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, ... | **CHỦ TỊCH**  **Trịnh Minh Thanh** |